

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 15/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Lộc - Phó ban phụ trách điều hành Ban Thanh thiếu nhi và trường học tỉnh Đoàn Đồng Tháp.

2. Ông Trần Phước Đa - Cán bộ hưu trí.

3. Ông Trần Ngọc Đăng - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2021/HSST-QĐ ngày 21/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2021/HSST-QĐ ngày 19/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2021/HSST-QĐ ngày 19/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 188/2021/HSST-QĐ ngày 17/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 253/2021/HSST-QĐ ngày 15/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, tại thành phố C; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1933 và bà Lê Thị B, sinh năm 1943; Sống chung như vợ chồng với: Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1989; Chưa có con; Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 08 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 23/02/2021; Tạm giam ngày 26/02/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H theo luật định: Luật sư Trần Hà Xuân Phong - Công ty Luật TNHH một thành viên Tuyên Thụ và Cộng Sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị hại: Trương Thúy S, sinh năm 1976 (chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Trương Văn Q, sinh năm 1949; (Cha của bị hại);
 2. Lý Thị N, sinh năm 1949 (Mẹ của bị hại);
 3. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1980 (Vợ của bị hại);
 4. Trương Hải Đ, sinh năm 2000 (Con của bị hại);
 5. Trương Khải Đ, sinh ngày 08/11/2005 (Con của bị hại);
- Cùng nơi cư trú: Ấp khu 2, xã Thanh Phú, huyện M, tỉnh S.

Người đại diện hợp pháp cho Trương Khải Đ là chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp khu 2, xã Thanh P, huyện Mỹ X, tỉnh S.

Ông Trương Văn Q, bà Lý Thị N, anh Trương Hải Đ cùng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp khu 2, xã Thanh P, huyện Mỹ X, tỉnh S theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2021 (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 4, xã Thới H, huyện Cờ Đ, thành phố Cần T.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1989 (vắng mặt);
 2. Huỳnh Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt);
 3. Lê Thị Thanh T, sinh năm 1975 (vắng mặt);
 4. Huỳnh Văn Hoàng H, sinh năm 1998 (có mặt);
 5. Huỳnh Văn Hoàng G, sinh năm 1996 (có mặt);
 6. Đặng Thị G, sinh năm 1948 (vắng mặt);
 7. Huỳnh Vũ L, sinh năm 1997 (có mặt);
- Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã Bình H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

8. Võ Ngọc T, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Bình Phú L, xã Bình Hàng T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Huỳnh Văn Chí C, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Văn Chí C là Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1983; Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã Bình H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

10. Phạm Văn T, sinh năm 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: số 52, khu vực Thới H, pH Long H, quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

11. Phạm Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: khu vực Thới H, pH Long H, quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

12. Đào Ngọc N, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: khu vực Thới H, pH Long H, quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1989, ngụ: ấp 4, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Đến tháng 3/2020, H và H phát sinh mâu thuẫn nên ly thân, H bỏ đến Sóc Trăng tìm việc làm rồi quen biết với Trương Thúy S, sinh năm 1976, ngụ: ấp khu 2,

xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. H biết được giữa H và S có quen biết nhau nên nhiều lần nhắn tin qua Zalo cho H năn nỉ H quay về sống chung, còn nếu không thì H sẽ giết chết H rồi tự tử. Đồng thời, H đã gửi hình ảnh con dao bấm qua Zalo cho H xem để đe dọa.

Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2021, Võ Ngọc T, sinh năm 1987, là anh chú bác ruột của H, gọi điện thoại cho H biết là vợ của T đi chợ gặp H, T kêu H qua năn nỉ H quay lại sống chung, H nói “Để chiều em qua gặp H”. Đến 17 giờ ngày 22/02/2021, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 65E1-024.77 của Đào Ngọc N, sinh năm 1976, ngụ: Khu vực Thới H, phường Long H, quận M, thành phố Cần Thơ để đi đến nhà cha, mẹ ruột của H tại ấp 4, xã Bình H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Theo H khai: Khi đi H mang theo con dao bấm để trong túi áo khoác, con dao màu đen dài khoảng 09cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm, bề rộng khoảng 02cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén. H điều khiển xe đi được một đoạn thì dừng lại gọi điện thoại cho Huỳnh Vũ L, sinh năm 1997, là em chú bác ruột với H hỏi Linh đi xem H có về nhà không rồi cho H biết. Khoảng 20 phút sau, H gọi điện thoại lại cho L thì L nói H có về nhà đi chung với người tên S, nói xong Linh tắt điện thoại. H điều khiển xe đến bên bờ Vườn Hồng thuộc thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, rồi gọi điện thoại cho T để nhờ T đi cùng H vào nhà H do sợ khi gặp H sẽ xảy ra cãi nhau, H sẽ bị em của H đánh, T không đồng ý đi và tắt điện thoại.

Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2021, H chạy xe đến nhà của ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1953, là cha ruột của H, H dựng xe trong sân nhà ông B thì nhìn thấy S đang đứng bên hành lang trái nhà của ông B nói chuyện với H. H cho rằng S có quan hệ tình cảm với H nên bước xuống xe chạy đến chỗ S và nói “Sao mày dám về nhà ông già vợ tao”, S nói lại “Về thì sao”, H liền đưa tay phải vào túi áo khoác lấy con dao bấm rồi bấm cho lưỡi dao bạc lên, S thấy H cầm dao liền bỏ chạy vào bên trong nhà trước, H không dừng lại mà cầm dao đuổi theo S đến cửa nhà trước thì đuổi kịp S. Lúc này, H và S đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét, H cầm con dao bằng tay phải, mũi dao hướng về trước rồi đưa dao lên cao chém xuống người S 02 đến 03 cái liên tiếp, S đưa hai tay lên đỡ làm tay bị thương. H đứng gần cửa trước nhìn thấy H chém S nên la lên “H ơi! H ơi!” để cho H dừng lại rồi mở cửa trước để S chạy thoát ra ngoài. H thấy S bỏ chạy liền cầm dao đuổi theo, S chạy đến trước cổng rào nhà ông Huỳnh Văn H (cách nhà ông B 50 mét) thì dừng lại, H cũng dừng lại cách S khoảng 20 mét. S nói với H “Mày nhớ chém tao nghe H”, H tiếp tục cầm dao đuổi theo S đến bên hông nhà trái của ông H thì đuổi kịp, H và S giằng co với nhau, H cầm dao bằng tay phải đâm vào vùng ngực trái và đâm nhiều cái vào đùi của S. Lúc này, bà Đặng Thị G đi ra thấy hai người đang giằng co nhau, bà G nói “Gì vậy bây” nên H cầm dao bỏ đi ra trước cửa nhà của ông H thì H gặp Huỳnh Thanh T và Huỳnh Văn Hoàng H chạy đến để can ngăn nhưng không kịp. H cầm dao đi về nhà ông B lấy xe chạy về Cần Thơ lẫn trốn trên đường đi H đã ném bỏ con dao gây án tại khu vực ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, còn S được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu nhưng S đã tử vong.

Sau khi gây án, H đến nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1989, là cháu ruột của H, ngụ: khu vực Thới Hòa B, pH Thới H, quận M, thành phố Cần Thơ để lẫn trốn nhưng H không nói cho T biết việc đã đâm S. Khoảng 13 giờ ngày 23/02/2021, H mượn điện thoại di động của Phạm Văn T, sinh năm 1985, là cháu ruột của H, ngụ: Khu vực Thới

Hòa B, pH T, quận M, thành phố Cần Thơ để nhắn tin qua Facebook cho L hỏi thăm về tình trạng sức khỏe của S, L cho biết S đã tử vong và động viên H nên đi đầu thú. Đến 18 giờ cùng ngày, H đến Công an pH Long H, quận M, thành phố Cần Thơ đầu thú và khai nH toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với con dao gây án, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 222/KL-KTHS ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bị đa vết thương do vật sắc bén tác động vào nhiều vùng trên cơ thể.
- Thủng phổi gây tràn khí, tràn máu khoang lồng ngực trái.

* Nguyên nhân chết: Ông Trương Thúy S, sinh năm 1976, bị đa vết thương do vật sắc bén tác động vào nhiều vùng trên cơ thể gây mất máu cấp. Trong đó có vết thương xuyên thấu ngực làm thủng phổi là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

Hiện trường xảy ra vụ án tại nhà của ông Huỳnh Văn B và nhà của ông Huỳnh Văn H thuộc tổ 01, ấp 4, xã Bình H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) áo Jean dài tay màu xám; 01 (một) cái nón lưới trai (nón kết) màu trắng, có vết màu nâu đỏ ở phần trước mũ lưới trai.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 25/02/2021 đối với Nguyễn Văn H, như sau: Mặt ngoài cẳng tay phải có 02 (hai) vết trầy xước da, kích thước mỗi vết 0,1cm x 0,1cm; Vùng trầy xước da ở gối phải kích thước 05cm x 03cm. H khai các vết thương trên do xô xát với S tạo nên.

Tại biên bản nH dạng qua ảnh ngày 19/3/2021: Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh con dao bấm mà H gửi qua Zalo cho H để hâm dọa giết H cho H nH dạng, kết quả: H xác định con dao bấm trong ảnh chính là con dao mà H sử dụng đâm S tử vong.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc T (vợ của S) yêu cầu Nguyễn Văn H bồi tH chi phí mai táng với tổng số tiền 106.960.000đ; tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật và tiền cấp dưỡng cho cháu Trương Khải Đ, sinh ngày 8/11/2005 đến khi đủ 18 tuổi. Bị cáo H đồng ý bồi tH theo yêu cầu của đại diện bị hại, hiện nay gia đình của H đã bồi tH được 30.000.000đ tiền mai táng phí.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H thừa nH toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nH tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định thương tích, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSĐT-P2 ngày 28 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, cấu thành tội, các tình tiết tăng

nặng giảm nhẹ đối áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt tù từ 18 năm đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi th các bồi th khoản theo người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Riêng phần cấp dưỡng nuôi con bị cáo đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên chấp nh.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định của cáo trạng đã nêu.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi th như sau:

- + Bồi th chi phí mai táng còn lại là 76.960.000 đồng.
- + Tiền bồi th tổn thất tin thần: 149.000.000 đồng (100 tháng lương cơ sở).
- + Cấp dưỡng nuôi con của bị hại Trương Thúy S là Trương Khải Đ sinh ngày 08/11/2005 đến khi đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Luật sư nêu ra các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã thật thà khai báo và ăn năn hối cải, bồi th khắc phục được một phần hậu quả và tại phiên tòa đồng ý bồi th theo yêu cầu đại diện bị hại, bị cáo đã đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nh toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi th các khoản theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại, riêng phần cấp dưỡng bị cáo đồng ý cấp dưỡng cho con bị hại theo quy định của pháp luật. Lời nói sau cung bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nh định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 10/CT-VKSĐT-P2 ngày 28 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Nguyên nhân xuất phát từ việc H ghen tuông giữa H và S có quan hệ tình cảm, dù H không phải là vợ hợp pháp của H. H chuẩn bị sẵn hung khí (dao sắc bén) đi đến nhà H thì gặp S tại nhà của H, H liền tấn công ngay chém nhiều cái vào tay S, S bỏ chạy thoát ra ngoài nhưng H vẫn quyết tâm đuổi theo một quãng đường khoảng 50 mét rồi cầm dao đâm nhiều cái vào cơ thể của S dẫn đến tử vong.

Lời khai nH của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 bộ luật hình sự có quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....;

.....;

n) “Có tính chất côn đồ”.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, nH thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy, bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách nói chuyện với Huỳnh Thị Mỹ H và bị hại Trương Thúy S tìm hướng giải quyết chuyện gia đình một cách đúng đắn. Còn nếu sự việc có trầm trọng hơn mà các bên không thể giải quyết được thì báo chính quyền địa phương để làm rõ sự việc hoặc tìm hiểu các quy định pháp luật để có hành vi phù hợp, như vậy sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Bị cáo không làm được điều này mà lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên khi gặp S bị cáo không kiềm chế bản thân đã thực hiện hành vi dùng cây dao nhọn là hung khí nguy hiểm chém và đâm bị hại nhiều nhát dẫn đến bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là côn đồ, bất chấp pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà cố tình tước đoạt sinh mạng bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tính tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bị cáo biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội và đã tước đoạt mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, cố ý tước đoạt mạng sống của người bị hại, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân không sao tìm lại được. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, nhằm phục vụ tình hình

chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng đề rắn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo chém gây thương tích cho bị hại, bị hại đã bỏ chạy nhưng bị cáo cố tình đuổi theo (khoảng 50m) để tiếp tục đâm chém bị hại dẫn đến bị hại tử vong, đây là hành vi cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi tH khắc phục 01 phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội đầu thú là các tình giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời đề nghị của vị luật sư tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Ngọc Trinh là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi tH chi phí mai táng là 106.960.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật, gia đình của bị cáo đã bồi tH được 30.000.000 đồng tiền mai táng phí, còn lại phải bồi tH tiếp là 76.960.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo bồi tH tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật (tương đương 100 tháng lương cơ sở, bằng số tiền 149.000.000 đồng), bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi tH số tiền còn lại nêu trên theo yêu cầu của phía đại diện bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ngọc Trinh là vợ của bị hại yêu cầu bị cáo trợ cấp nuôi con chung của chị Trinh và bị hại Trương Thúy S là cháu Trương Khải Định sinh ngày 08/11/2005 với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng nhưng bị cáo chỉ đồng ý bồi tH theo pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của chị Trinh là chưa phù hợp nên chấp nH theo sự tự nguyện cấp dưỡng theo quy định của pháp luật của bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) áo Jean dài tay màu xám; 01 (một) cái nón lưỡi trai (nón kết) màu trắng, có vết màu nâu đỏ ở phần trước mũ lưỡi trai không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nH lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 468; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 116 Bộ luật hôn nhân gia đình.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi tH theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi tH cho đại diện hợp pháp bị hại là ông Trương Văn Quang, bà Lý Thị Nở, anh Trương Hải Đăng, Trương Khải Định và Nguyễn Thị Ngọc Trinh chi phí mai táng còn lại là 76.960.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng; Tổng cộng các khoản phải bồi tH là 225.960.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm sáu chục ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Khải Định, sinh ngày 08/11/2005 mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở, do chị Nguyễn Thị Ngọc Trinh đại diện nH. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2021) cho đến khi cháu Định đủ 18 tuổi.

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng và không có ai yêu cầu nH lại gồm: 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) áo Jean dài tay màu xám; 01 (một) cái nón lưỡi trai (nón kết) màu trắng, có vết màu nâu đỏ ở phần trước mũ lưỡi trai.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nH vật chứng ngày 05/5/2021).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.298.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ (biết);
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng